

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2025
(V/v: Tranh chấp yêu cầu xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Văn An

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Dương Thị Tú Phương

2/. Bà Võ Tuyết Kha

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Vũ Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 350/2024/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp yêu cầu xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 432/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 438/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 01/01/1974.

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Phan Văn C, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà L có đơn xin vắng mặt, ông C vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2024, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai trong quá trình tố tụng, cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Vào năm 1996, được sự cho phép của hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán ở địa phương cho bà và ông C nên vợ thành chồng, hôn nhân của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, sau đó bà và ông C có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện P cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân mâu thuẫn để nay bà yêu cầu xin ly hôn với ông C là do tính tình giữa hai người không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc như trước. Ông C thường xuyên ăn nhậu, không biết quan tâm đến cuộc sống gia đình, không quan tâm đến vợ con. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Hiện tại bà và ông C đã sống ly thân với nhau nên nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên nay bà yêu cầu xin ly hôn với ông Phan Văn C.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà và ông C có 01 người con chung tên Phan Văn T, sinh ngày 13/02/1997. Hiện tại con của bà nay đã trưởng thành và có cuộc sống riêng tư nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định vợ chồng chung sống với nhau không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có nợ ai nên khi ly hôn bà không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn ông Phan Văn C: Mặc dù ông C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông C vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với ông C theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn ông Phan Văn C chấp hành chưa nghiêm giấy triệu tập của Tòa án theo quy định tại các khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà L và ông C kết hôn với nhau vào năm 1996, hôn nhân của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong thời gian chung sống vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, hiện tại ông bà mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Xét thấy, hôn nhân giữa bà L và ông C nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà L được ly hôn với ông C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Hiện tại người con tên Phan Văn T, sinh ngày 13/02/1997 nay đã trưởng thành nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn bà L và ông C không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với ông Phan Văn C, ông C có địa chỉ cư trú tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L.

Ông Phan Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng ông C vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C.

[2] Về nội dung vụ án: Bà L và ông C kết hôn với nhau vào năm 1996, hôn nhân của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, sau đó ông bà có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện P cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà L đối với ông C thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng trong thời gian chung sống vợ chồng bà L và ông C lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Hiện tại bà L và ông C cũng đã sống ly thân với nhau khoảng 03 năm nay. Trong thời gian qua cả hai ông bà đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện ý chí ông bà mong muốn hàn gắn lại với nhau, ông bà không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Như vậy chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của bà L và ông C là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của ông bà đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L đối với ông C là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Ông C và bà L có 01 người con chung tên Phan Văn T, sinh ngày 13/02/1997 nay đã trưởng thành nên không yêu cầu đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Phan Văn C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;HJohH

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Phan Văn C. Xử cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Phan Văn C.

2/. Về con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007214 ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

5/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6/. Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt các đương sự, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Danh Văn An

